

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22A/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 26/04/2021
V/v: xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Miện

Ông Trương Đức Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 04 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc: xác định cha cho con giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Vụ Nông, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Chị Đinh Thị V – sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đồng Tâm, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Đình C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ngã tư Đông Côi, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(Chị Đinh Thị V và anh Trần Đình C đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Ngô Văn T trình bày: Anh và chị Đinh Thị V có quan hệ tình cảm với nhau và đã ở cùng với nhau một thời gian, trong thời gian sống chung chị V có thai với anh và sinh cháu Đinh Ngọc Anh vào ngày 01/3/2018. Trước đó, chị V và anh Trần Đình C vẫn còn quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật nhưng anh không biết. Vì thế, anh đã yêu cầu chị V ly hôn với anh C nhưng khi đó

anh C đi làm ăn xa nên chị V đã không ly hôn với anh C được. Khi chị V sinh cháu Ngọc Anh thì chị V đã tự ý khai sinh tên bố đẻ của cháu Ngọc Anh là Trần Đình C và lấy họ của chị V cho cháu Ngọc Anh. Vì vậy, hiện nay họ và tên đầy đủ của cháu Ngọc Anh là Đình Ngọc Anh. Do chị V tự ý khai sinh cho cháu Ngọc Anh như vậy nên giữa anh và chị V có mâu thuẫn nên chị V đã để cháu Ngọc Anh cho anh nuôi dưỡng từ khi cháu chào đời cho đến nay và chị V về nhà mẹ đẻ. Nay cháu Ngọc Anh đã lớn và anh có tìm hiểu pháp luật và được biết anh phải đề nghị Tòa án xác nhận cháu Ngọc Anh là con đẻ của anh để khai sinh lại cho cháu đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của bố con anh. Vì vậy, anh đã cung cấp cho Tòa án kết quả xét nghiệm AND của anh và cháu Ngọc Anh và đề nghị Tòa án xác nhận cháu Đình Ngọc Anh là con đẻ của anh và anh không đề nghị Tòa án xem xét đến việc anh đã nuôi dưỡng cháu Ngọc Anh và không đề nghị chị V phải có trách nhiệm đóng góp cùng anh.

Bị đơn là chị Đình Thị V trình bày: Chị và anh Trần Đình C, sinh năm 1991 ở Ngã Tư Đông Côi, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh kết hôn với nhau vào năm 2012, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị và anh C sống chung cùng gia đình chị tại Hiệp Hòa, Bắc Giang và có một con chung nhưng do hai bên không hợp nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và anh C đã bỏ về nhà ở Bắc Ninh từ năm 2013 nên hai bên không có quan hệ gì với nhau nữa. Đến năm 2017 do mối quan hệ bạn bè giới thiệu nên chị quen biết anh Ngô Văn T, sinh năm 1989 tại thôn Vụ Nông, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và hai bên có quan hệ tình cảm với nhau và chị đã có thai với anh T. Ngày 01/3/2018 chị đã sinh cháu Đình Ngọc Anh và chị đã tự ý đi khai sinh cháu Ngọc Anh với tên bố là anh Trần Đình C và lấy họ của chị cho cháu Ngọc Anh. Nay anh T yêu cầu Tòa án xác định cháu Ngọc Anh là con đẻ của anh T thì chị cũng nhất trí và khẳng định cháu Ngọc Anh là con của chị và anh T. Chị cũng xác nhận từ khi cháu Ngọc Anh sinh ra thì vẫn sống cùng anh T và được anh T chăm sóc, nuôi dưỡng từ đó đến nay.

Phía anh Trần Đình C trong biên bản lấy lời khai thì anh C cũng xác nhận giữa anh và chị V có quan hệ vợ chồng trong thời gian ngắn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đến nay thì anh vẫn chưa ly hôn với chị V. Sau khi anh không sống chung với chị V thì chị V có quan hệ với anh T và hai người có con chung anh không biết. Khi Tòa án đến làm việc anh mới biết việc chị V đã khai sinh cháu Ngọc Anh là con anh nhưng lại lấy họ của chị V chứ không lấy họ của anh thì anh mới biết có sự việc đó. Nay anh Ngô Văn T đề nghị Tòa án xác định cháu Ngọc Anh là con của anh T thì anh nhất trí và anh cũng xác nhận giữa anh và cháu Đình Ngọc Anh không có quan hệ huyết thống gì.

KSV phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; việc chấp

hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định. Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 28; khoản 10 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn T; xác định anh Ngô Văn T là cha đẻ của cháu Đinh Ngọc Anh, sinh ngày 01/03/2018;

Anh Ngô Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về tố tụng*: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Ngô Văn T HĐXX xác định quan hệ tranh chấp xác định cha cho con quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Chị Đinh Thị V và anh Trần Đình C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh C là có căn cứ.

[2].*Về nội dung tranh chấp*: Anh Ngô Văn T và chị Đinh Thị V có quan hệ tình cảm với nhau và đã có một con chung là cháu Đinh Ngọc Anh nhưng hai người không đăng ký kết hôn. Từ khi cháu Ngọc Anh sinh ra thì vẫn sống cùng anh T còn anh và chị Đinh Thị V không sống chung cùng nhau nữa. Trước khi chị V có quan hệ tình cảm với anh T thì chị V có chồng là anh Trần Đình C nhưng hiện nay hai người đã ly thân với nhau từ năm 2013 đến nay nhưng chưa ly hôn. Khi chị V có thai với anh T thì chị V và anh T vẫn sống chung cùng nhau tại nhà anh T và khi chị V sinh con thì anh T vẫn chăm sóc hai mẹ con. Tuy nhiên, chị V không trao đổi với anh T mà tự ý đi khai sinh cho con của anh và chị V với tên là Đinh Ngọc Anh và chị V đã khai bố đẻ của cháu Ngọc Anh là anh Trần Đình C và lấy họ của chị V cho cháu Ngọc Anh thì anh không đồng ý nên hai bên đã cãi cọ, xích mích và chị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ của chị V. Từ khi chị V bỏ về nhà mẹ đẻ thì cháu Ngọc Anh vẫn được anh T chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay. Nay anh T làm đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Đinh Ngọc Anh là con đẻ của anh và chị Đinh Thị V để đảm bảo quyền làm cha của anh với cháu Đinh Ngọc Anh là chính đáng và cần được chấp nhận. Bên cạnh đó, chị V cũng xác nhận cháu Đinh Ngọc Anh là con chung của chị và anh T và anh Trần Đình C cũng xác nhận cháu Ngọc Anh

không phải là con của anh. Hơn nữa, căn cứ vào kết quả xét nghiệm AND của chi nhánh Viện C nghệ AND và phân tích di truyền đã cho kết quả anh T và cháu Đình Ngọc Anh có quan hệ huyết thống bố - con. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để xác định anh Ngô Văn T chính là bố đẻ của cháu Đình Ngọc Anh. Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm không buộc chị V phải có trách nhiệm đóng góp nuôi cháu Ngọc Anh cùng anh, HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của anh T nên không xem xét và giải quyết là có căn cứ.

[3]. Về án phí: Anh Ngô Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 28; khoản 10 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn T; xác định anh Ngô Văn T là cha đẻ của cháu Đình Ngọc Anh, sinh ngày 01/03/2018;

Anh Ngô Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả anh Ngô Văn T 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2018/ 0003984, ngày 19/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

- VKSND tỉnh Bắc giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG THỊ HƯƠNG LAN

